

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2017/HS-PT

Ngày: 19 - 7 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
*Với thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:***

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Vui*

**Các thẩm phán: - Ông Nguyễn Văn Trị;
- Ông Tạ Quốc Việt.*

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Ngân – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Phan Anh Dũng , Kiểm sát viên.*

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 69/2017/HSPT ngày 19/6/2017 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng P đối với bản án hình sự sơ thẩm số 83/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hồng P (T) – Sinh năm 1991, tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

HKTT: Đường T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở: Đường T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Nguyễn Công C, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thì hành vi phạm tội của Nguyễn Hồng P được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7/2016, Nguyễn Hồng P biết được có người đang ra bán chiếc xe mô tô hiệu SH150i màu đen có số khung: A06F-092107; số máy: F08E-0072747, gắn biển số 60F1-087.33 với giá 30.000.000 đồng. P biết rõ chiếc xe trên không có giấy tờ nhưng do ham rẻ nên mua để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 02/9/2016, P điều khiển chiếc xe trên tại khu vực đường H, Phường B, thành phố V thì bị Công an giao thông kiểm tra phát hiện xe không có giấy tờ nên đã lập biên

bản tạm giữ. Nhằm mục đích lừa dối cơ quan chức năng để được trả xe nên P đặt mua một giấy đăng ký xe giả với giá 3.000.000 đồng từ một đối tượng chuyên làm giấy tờ giả rao trên mạng (không rõ lai lịch), giấy đăng ký ghi nội dung: chủ xe Vũ Đình P – địa chỉ: tổ C, Khu phố B, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai kèm theo các thông số của chiếc xe. Sau đó, P nhờ một người bạn tên T và anh họ T (không rõ lai lịch) mang giấy đăng ký xe giả lên nộp cho đội CSGT Công an thành phố V để đóng phạt và lấy xe nhưng bị Đội Cảnh sát giao thông phát hiện giấy đăng ký xe giả. Đội CSGT chuyển vụ việc cho Cơ quan CSĐT giải quyết theo thẩm quyền.

Qua xác minh tại Phòng PC67 - Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: chiếc xe hiệu Honda SH150i có biển số 60F1-087.33 không có chủ sở hữu; tiến hành giám định về mẫu giấy đăng ký xe máy của P tại phòng PC54 là giả. Tại Công an phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai xác định không có ai họ tên là Vũ Đình P, HKTT tại địa chỉ: tổ C, Khu phố B, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Tại kết luận giám định số 1544/PC54-Đ3 ngày 12/10/2016 kết luận: Số khung: A06F-092107; số máy: F08E-0072747 là không phát hiện thấy dấu vết tẩy xóa.

Tại kết luận giám định số 1017/PC54-Đ3 ngày 07/10/2016 kết luận: Chữ ký mang tên Nguyễn Văn B ghi trên giấy tờ xe nêu trên được tạo ra bằng phương pháp in màu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng P phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và xử phạt bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hồng P 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn kháng cáo: Ngày 22/5/2017 bị cáo Nguyễn Hồng P có đơn kháng cáo xin được đổi từ hình phạt tù sang hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ hoặc hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trong đơn.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu:

Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án và đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy bản án sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội; mức hình phạt tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không cung cấp được chứng cứ gì mới theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y mức hình phạt của án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ; toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng P gửi trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Hồng P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể:

Ngày 02/9/2016, Nguyễn Hồng P điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH150i có biển số 60F1-087.33 lưu thông trên đường H, thành phố V thì bị Đội cảnh sát giao thông Công an thành phố V kiểm tra, phát hiện xe không có giấy tờ nên tạm giữ để xử lý theo quy định.

Xuất phát từ việc vì ham rẻ nên bị cáo đã mua chiếc xe nói trên với mục đích làm phương tiện đi lại, mặc dù biết rõ xe không có giấy tờ hợp pháp nhưng bị cáo vẫn mua sử dụng. Đến khi bị Cảnh sát giao thông kiểm tra phát hiện lập biên bản tạm giữ xe, do sợ mất tài sản nên P đã đặt mua Giấy chứng nhận đăng ký xe giả và nộp vào Đội cảnh sát giao thông thành phố V nhằm lừa dối cơ quan chức năng để được giải quyết trả lại xe.

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và tài liệu, chứng cứ này đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Tòa sơ thẩm quy kết Nguyễn Hồng P phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, theo khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội và Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì trường hợp phạm tội của bị cáo Nguyễn Hồng P cần phải áp dụng khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 mới đúng. Vấn đề này, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Xét kháng cáo xin được đổi từ hình phạt tù sang hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ hoặc hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình lượng hình án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Song cũng cần xét cho bị cáo đã nhất thời phạm tội, có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, phạm tội không có tính chất vụ lợi, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xử án thống nhất chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, ấn định thời gian thử thách và giao về địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hồng P không phải chịu.
Từ những lý do nêu trên;
Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hồng P; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 83/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng P (T) phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 267; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hồng P (T) 06 (sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 19/7/2017.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng P về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là UBND phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (19/7/2017).

(Đã giải thích chế định án treo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- PV27-Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- TAND thành phố Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Văn Vui